

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



TÀI LIỆU
THUYẾT MINH CHUYÊN ĐỀ
“KIẾN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ”

Hà Nội, năm 2023

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam đang tiến hành xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

Để một xã, huyện được công nhận là nông thôn mới hay nông thôn mới nâng cao cần đáp ứng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hay xã nông thôn mới nâng cao (được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022). Để đạt được các tiêu chí này, các bộ, ngành, chính quyền địa phương cần phải thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Theo CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, có rất nhiều nhiệm vụ, trong đó có những nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số, có những nhiệm vụ về phát triển KTXH, phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường nông thôn yêu cầu phải ứng dụng các công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số ở khu vực nông thôn. Một trong các nhiệm vụ cụ thể đó là thực hiện chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia, tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, cũng như chất lượng các dịch vụ liên quan tới hoạt động thường ngày của người dân.

Vấn đề đặt ra là làm sao để chính quyền cơ sở, người dân khu vực nông thôn hiểu, chung tay tham gia ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số? đặc biệt là sử dụng các dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp?

Một trong các yêu cầu cơ bản đặt ra là đội ngũ cán bộ ở cơ sở, phải nắm, hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số và cán bộ cơ sở phải được trang bị, tự trang bị các kiến thức, kỹ năng số để thực hiện chuyển đổi số ở thôn, xã mình và dẫn dắt, hướng dẫn bà con, cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, xã mình sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số trong cuộc sống thường ngày. Điều này vừa thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao vừa nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho bà con vừa thúc đẩy phát triển KTXH tại thôn, xã mình.

Để góp phần giải quyết yêu cầu đặt ra ở trên, chuyên đề này cung cấp những kiến thức căn bản nhất về chuyển đổi số nông thôn và định hướng chuyển đổi số của quốc gia.

2. SỰ CẦN THIẾT CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để hiểu tại sao cần chuyển đổi số, chúng ta sẽ tìm hiểu qua một vài câu chuyện, lý giải việc chuyển đổi số giải quyết các vấn đề trong thực tiễn tại cơ sở.

Câu chuyện 1: Đăng ký khai sinh và làm thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi

Trước đây: chưa chuyển đổi số

Để làm thủ tục đăng ký khai sinh, phụ huynh em bé/người đi đăng ký khai sinh mang các giấy tờ: *Tờ khai đăng ký khai sinh (cái này làm theo mẫu, thường đến trực tiếp để được cấp và điền thông tin, ký xác nhận), giấy chứng sinh, thẻ căn cước công dân và giấy chứng nhận kết hôn* đến trực tiếp bộ phận tư pháp xã/phường (qua bộ phận một cửa), tại đây cán bộ tư pháp sẽ làm thủ tục cấp giấy khai sinh cho em bé, trả kết quả (thường trong ngày).

Sau khi có Giấy khai sinh, để được cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi, phụ huynh em bé mang một bản sao Giấy khai sinh đến bộ phận LĐXH tại xã/phường (qua bộ phận một cửa) nơi sinh sống để đăng ký cấp Thẻ bảo hiểm y tế, phụ huynh em bé sẽ được hẹn ngày trả Thẻ bảo hiểm y tế (do cán bộ LĐXH phải đem hồ sơ lên BHXH huyện để đăng ký, việc này thường được thực hiện theo đợt, gộp nhiều hồ sơ để không đi lại nhiều lần), có kết quả họ sẽ báo đến nhận.

Như vậy, phụ huynh có em bé mới sinh phải mất ít nhất 04 lần đến xã/phường để có được Giấy khai sinh và Thẻ bảo hiểm y tế cho con em họ.

Hiện nay: thực hiện chuyển đổi số cung cấp DVCTT Đăng ký Giấy khai sinh

Để đăng ký khai sinh, phụ huynh em bé chỉ cần lên Cổng Dịch vụ quốc gia, đăng nhập (với điều kiện đã có tài khoản, nếu chưa có phải đăng ký tài khoản Cổng DVC), sau đó, lựa chọn dịch vụ Đăng ký khai sinh, nơi đăng ký khai sinh, sau đó điền thông tin lên form điện tử Tờ khai đăng ký khai sinh, và đính kèm bản chụp các giấy tờ: *Giấy chứng sinh, thẻ CCCD và giấy đăng ký kết hôn của cha mẹ em bé*.

Để đăng ký làm Thẻ bảo hiểm y tế, người đăng ký khai sinh chọn Đăng ký làm Thẻ bảo hiểm y tế trước khi nộp hồ sơ trực tuyến.

Sau khi nộp hồ sơ, phụ huynh em bé sẽ nhận được thông báo Tiếp nhận hồ sơ qua thư điện tử, và thông tin về thời gian trả kết quả. Trong quá trình xử lý hồ sơ, nếu có sai sót thông tin, giấy tờ đã nộp cán bộ tư pháp sẽ liên hệ trực tiếp qua kênh điện thoại/Internet để hướng dẫn mà phụ huynh không phải đến xã/phường.

Phụ huynh sẽ được trả kết quả Giấy khai sinh tại bộ phận một cửa xã/phường và ký xác nhận vào sổ khai sinh; Thẻ BHYT cũng sẽ được thông báo, gửi cho phụ huynh.

Như vậy, phụ huynh không cần trực tiếp đến xã/phường để làm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thẻ bảo hiểm y tế và hai thủ tục này chỉ cần thực hiện 01 lần. Người dân chỉ cần 01 lần đến nhận Giấy khai sinh (do quy định phải kiểm tra thông tin giấy khai sinh, thông tin trong sổ khai sinh, ký nhận) và 01 lần nhận thẻ BHYT, thậm chí được gửi qua đường bưu điện tới tận nhà.

Như vậy so với trước đây, khi chuyển đổi số, thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký cấp thẻ BHYT, phụ huynh giảm được ít nhất 03 lần đến cơ quan cấp xã để làm thủ tục. Điều này, giúp cắt giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Câu chuyện 2: tiếp cận dịch vụ giáo dục cho trẻ em vùng nông thôn

Trước đây:

Trẻ em, học sinh ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng thường hạn chế hơn trẻ em, học sinh ở khu vực đô thị nhất là so với Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng,... đặc biệt các môn học như ngoại ngữ, kỹ năng, các chương trình ôn luyện, nâng cao,...

Đội ngũ giáo viên có trình độ cao hay các giáo viên các môn học như ngoại ngữ, kỹ năng thường tổ chức giảng dạy ở những nơi người dân có điều kiện sống tốt hơn, có khả năng đáp ứng yêu cầu và tiếp nhận dịch vụ tốt hơn. Điều này tạo ra khoảng cách về tiếp cận dịch vụ giáo dục, do ở nông thôn không có hoặc rất ít các dịch vụ giáo dục tốt hoặc các em phải lên thị trấn, đô thị để sử dụng dịch vụ, nhưng điều này gặp một số rào cản về địa lý, giao thông, thời gian,... Do đó, khoảng cách lớn về tiếp cận dịch vụ giáo dục luôn tồn tại giữa khu vực thành thị và nông thôn.

Hiện nay: thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục để thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ giáo dục bằng dịch vụ giáo dục số

Để rút ngắn khoảng cách này, các dịch vụ giáo dục được số hóa, đưa lên các nền tảng số, cung cấp dịch vụ cho người học mọi nơi, mọi lúc, không phân biệt khoảng cách, nơi chốn. Những bài giảng hay của giáo viên có trình độ chuyên môn cao ở khu vực nông thôn hay thành thị khi số hóa đưa lên nền tảng số giáo dục, học sinh khắp mọi miền đều có thể được tiếp cận miễn là có kỹ năng số, có kết nối Internet tốc độ cao và có phương tiện số để truy cập, sử dụng.

Các nền tảng số như thế này, có rất nhiều, chẳng hạn như trong đại dịch Covid-19, học sinh hay chính các phụ huynh chúng ta thường sử dụng như Zoom, Google Meet, hay MS Team. Các thầy cô ở một nơi, các học sinh ở nhà mình tại những nơi khác nhau đều có thể cùng nhau tham gia lớp học. Cũng với mô hình này, hiện nay, học sinh ở nông thôn có thể tham gia lớp học của thầy cô ở Hà Nội hay Tp HCM mà không cần phải lên tận Hà Nội, thành phố HCM để tham gia lớp học.

Ngoài các nền tảng trên, các em học sinh có thể tham gia các nền tảng học trực tuyến để đăng ký các khóa học bồi dưỡng nâng cao theo chương trình giáo dục các cấp, học kỹ năng, học ngoại ngữ, ôn thi tuyển sinh; các nền tảng như nền tảng giáo học học mãi, nền tảng học tập cốt lõi trên trình duyệt Cốc Cốc,... Ngoài ra, các em còn có cơ hội tiếp cận các tài nguyên tri thức của cả thế giới trên không gian Internet.

Như vậy, với chuyển đổi số trong giáo dục các em học sinh ở nông thôn có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ giáo dục như trẻ em, học sinh ở đô thị, điều này

giúp giảm khoảng giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh ở khu vực nông thôn.

CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

Với các câu chuyện về chuyển đổi số ở trên, đã trả lời câu hỏi tại sao phải chuyển đổi số. Chuyển đổi số hiện nay đã trở thành yêu cầu bắt buộc của mọi tổ chức, cá nhân, nó không còn là phong trào hay xu hướng nữa.

Vậy chuyển đổi số là gì? tiếp cận từ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng của chương trình MTQGNTM, chúng ta có thể hiểu chuyển đổi số là việc sử dụng các phương tiện số (điện thoại thông minh, máy tính, kết nối Internet,...) để khai thác, sử dụng các dịch vụ số trên các nền tảng số để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các dịch vụ giáo dục, y tế, thương mại,... trên môi trường số nhằm phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân; là việc tích hợp công nghệ số sâu rộng vào hoạt động của chính quyền địa phương, hoạt động của các hợp tác xã, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất ở nông thôn để đổi mới mô hình kinh doanh, cách bán hàng, quản lý bán hàng tốt hơn, tăng năng suất lao động, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người dân, người lao động.

Vậy khi đã hiểu và thấy được sự cần thiết rồi, chúng ta sẽ ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số như thế nào để mang lại hiệu quả, cải thiện các hoạt động xung quanh thường ngày của người dân, nhất là tại cấp cơ sở, các thôn, bản.

Làm thế nào đưa người dân gần hơn với công nghệ số, các dịch vụ số do chính quyền cấp huyện, tỉnh, bộ ngành hay các dịch vụ số do các doanh nghiệp cung cấp để người dân ở cơ sở sử dụng phục vụ các hoạt động thường ngày của mình.

Để có cách tiếp cận hiệu quả với cấp cơ sở, một số cách tiếp cận chuyển đổi số như sau:

Đây là câu chuyện chuyển đổi số thành công của một doanh nghiệp bán lẻ, sản phẩm của họ là hàng may mặc, giày dép.

Vấn đề bắt đầu là dưới sức ép cạnh tranh trên thị trường, yêu cầu đặt ra là doanh nghiệp phải đảm bảo cạnh tranh, không những duy trì mà còn mở rộng thị phần khách hàng. Tổng giám đốc của doanh nghiệp đặt ra tầm nhìn đưa doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần số 1 trong nước và cắt giảm 60% đối tác phân phối sản phẩm.

Để hiện thực hóa tầm nhìn, mục tiêu như vậy, việc đầu tiên doanh nghiệp này thực hiện đó là tìm ra “điểm nghẽn”, “nỗi đau” hay điểm tồn tại, hạn chế của doanh nghiệp. Vì là doanh nghiệp bán hàng tiêu dùng nên mấu chốt họ xác định điểm nghẽn là trong hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của doanh nghiệp trên toàn quốc, cách phân phối như hiện nay có tiếp cận được tập khách hàng của họ không. *Bất kỳ một tổ chức, doanh nghiệp nào [ở thời điểm nhất định] cũng có những điểm tồn tại, hạn chế cản trở sự phát triển và cần được giải quyết.*

VÀ điểm nghẽn họ xác định được là trên thị trường có rất nhiều cửa hàng, cửa hiệu bán sản phẩm của họ (có tới hàng ngàn cửa hàng), trong đó có bán cả sản phẩm của các thương hiệu khác nhau, dẫn tới đánh đồng giá trị, thương hiệu của họ với các thương hiệu khác và điều này cũng không tiếp cận được khách hàng mục tiêu mà họ đã xác định – đây là tồn tại chính, là điểm nghẽn cần được tháo gỡ, khi tháo gỡ được điểm nghẽn này, lượng khách hàng, doanh thu của doanh nghiệp sẽ cải thiện, tăng nhanh chóng giúp hiện thực hóa tầm nhìn.

Trên cơ sở điểm nghẽn đã tìm ra, doanh nghiệp tiến hành giải quyết điểm nghẽn bằng ứng dụng công nghệ số, bằng chuyển đổi số trong hoạt động bán hàng, tiếp thị sản phẩm, tiếp cận khách hàng cũng như tăng tốc độ cải thiện mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Họ làm bằng cách xây dựng nền tảng quản trị sản phẩm, cung cấp kênh bán hàng online kết hợp với bán trực tiếp, thu thập hành vi tiêu dùng của khách hàng bằng công nghệ số (camera thông minh, các thiết bị IoT, nền tảng quản trị khách hàng,...), dựa vào dữ liệu này ứng dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để phân tích nhu cầu khách hàng, cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng nhóm đối tượng theo giới tính, độ tuổi, vùng miền, mức chi tiêu, sở thích,...

Kết quả là doanh nghiệp đã hoàn thành mục tiêu cắt giảm hàng ngàn cửa hàng, cửa hiệu ban đầu, duy trì kênh bán hàng online thành kênh bán hàng chính, giúp cắt giảm chi phí duy trì, đội ngũ hàng nghìn nhân viên, hoàn thành mục tiêu tăng 30% doanh thu chỉ trong ½ thời gian thực hiện kế hoạch.

Với một câu chuyện về cách làm chuyển đổi số trên để chúng ta có thêm cách tiếp cận về chuyển đổi số. Trong câu chuyện này, chúng ta thấy có nhiều yếu tố góp phần thực hiện chuyển đổi số thành công như: chiến lược, tầm nhìn của tổ chức; người đứng đầu; xác định điểm bắt đầu “điểm nghẽn”, xây dựng kế hoạch; thực thi kế hoạch; thay đổi cách làm truyền thống sang dựa vào dữ liệu; nhân lực số; đúng nhu cầu, thói quen của khách hàng;....

Vậy với thực tiễn tại cơ sở hiện nay, một số điểm gợi mở tiếp cận thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở hay đây chính là trả lời cho câu hỏi chuyển đổi số ở nông thôn như thế nào?

1. Mục đích: giúp người dân cải thiện chất lượng sống, phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã; người dân sử dụng công nghệ số để tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, giao thông, giáo dục, dịch vụ công trực tuyến,... giúp giảm chi phí, thời gian đi lại,...

2. Chuyển đổi số bắt đầu từ đâu? Những gì diễn ra xung quanh cuộc sống thường ngày của người dân như cách sản xuất nông nghiệp; cách bán hàng trên mạng; sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa; khám chữa bệnh từ xa; đăng ký lớp học ôn luyện cho con nhỏ; mua vé xe, vé tàu,...

3. Làm gì để chuyển đổi số tại thôn, xã? Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tại xã (tự xây dựng, tham vấn cơ quan chuyên trách CDS của huyện, tỉnh; mời các chuyên gia tư vấn (online, trực tiếp),...), nội dung hướng tới mục đích trang bị kỹ năng, nhận thức cho người dân để họ có năng lực tự chuyển đổi, hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn bằng công nghệ số; phân công cụ thể các cá nhân, tổ chức tham gia, thực hiện, trong đó phát huy đội ngũ CBCC xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, TCNSCĐ,...

4. Nhân lực cho chuyển đổi số xã?

- Bồi dưỡng nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng, sử dụng các nền tảng số cụ thể gắn với các sự kiện diễn ra trong cuộc sống thường ngày;

- Phát triển nhân lực CDS cho xã:

+ Bồi dưỡng, đào tạo tập huấn cho CBCC xã

+ Đoàn TN, tổ CNSCĐ;

+ Huy động sự tham gia của con em người dân trong làng đã qua đào tạo, có kỹ năng tốt tham gia.

- Kế hoạch truyền thông, tuyên truyền; tổ chức chuỗi ngày hội chuyển đổi số (tuần; tháng); các sáng kiến chuyển đổi số như Tối thứ 6 vui vẻ hay Nhà văn hóa 4.0,... để nâng cao nhận thức, tạo thói quen cho người dân.

5. Đảm bảo hạ tầng Internet, thiết lập các điểm truy cập, điểm hướng dẫn cộng đồng về chuyển đổi số;

ĐỊNH HƯỚNG CỦA QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

(quan điểm, mục tiêu, 03 trụ cột)

Cách đây 04 năm, thời điểm nghiên cứu, xây dựng Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các đánh giá, nhận định đều chỉ ra rằng chuyển đổi số là xu hướng, thậm chí một số còn cho rằng nó như phong trào. Còn giờ đây, các đánh giá đều chỉ ra rằng chuyển đổi số là yêu cầu bắt buộc đối với mọi quốc gia, mọi tổ chức hay doanh nghiệp. Bởi nếu không chuyển đổi, quốc gia đó sẽ bị quốc gia khác bỏ lại, một doanh nghiệp có tên tuổi, đang có thị phần lớn trên thị trường dần mất thị phần, vắng bóng trên thị trường và đi vào hoài niệm, đơn giản chỉ bởi chậm chuyển đổi số.

Với tầm nhìn chiến lược, coi trọng ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, ngày 03/6/2020 TTg đã ban hành QĐ số 749/QĐ-TTg phê duyệt CT CDS quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Chúng ta cùng nhìn lại bối cảnh ra đời của Chương trình:

Bối cảnh trong nước:

Trước khi ban hành CT CDSQG, Việt Nam đã có quá trình dài đưa công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước, hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp nhằm tăng tính minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tăng năng suất lao động. Nếu tính từ thời điểm thực hiện Tin học hóa hoạt động hành chính thì là từ năm 2001, với các Đề án, Kế hoạch tin học hóa, ứng dụng CNTT. Như vậy trước khi ra đời CT CDSQG chúng ta có 20 năm thực hiện tin học hóa, ứng dụng CNTT.

Nếu Tính từ giai đoạn năm 2011 đến trước khi TTg ban hành Chương trình, về chương trình, chính sách ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tại Việt Nam có 04 chương trình, nghị quyết của CP, TTg, trong đó, 02 Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 (QĐ 1605/QĐ-TTg năm 2011); giai đoạn 2016-2020 (QĐ 1819/QĐ-TTg năm 2015) và 02 Nghị quyết: Nghị quyết 36a/NQ-CP năm 2015 về chính phủ điện tử và Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019 Về **một số nhiệm vụ, giải pháp** trọng tâm phát triển **Chính phủ điện tử** giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Ngoài ra, Chính phủ ban hành các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính, trong đó, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển CPĐT là một trong 06 nhiệm vụ của chương trình.

Trong giai đoạn này, ở cấp cơ sở chúng ta nhìn thấy những tác động, kết quả cụ thể là hình thành bộ phận một cửa cấp xã, việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC được thực hiện qua bộ phận này, người dân không phải đến trực tiếp các địa điểm làm việc của các CBCC tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Hoạt động chuyển đổi số trong giai đoạn này, một số nơi chúng ta thấy đã bắt đầu ứng dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến qua việc xử lý đăng ký khai sinh cho trẻ em. Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động đời sống thường nhật chưa được nhắc tới nhiều, mặc dù nhiều nơi đã sử dụng một số dịch vụ số cho doanh nghiệp cung cấp.

Trong giai đoạn này, thuật ngữ Chuyển đổi số chưa được sử dụng tại nước ta, mà chỉ các thuật ngữ như tin học hóa, ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp, trong cộng đồng. Thuật ngữ Chuyển đổi số, chỉ được đề cập lần đầu tiên tại Nghị quyết 52 của TW và sau đó là Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, văn kiện của Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Bối cảnh quốc tế - Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Chúng ta hay nghe nói tới Cách mạng CN 4.0, sự phát triển nhanh chóng của một số công nghệ đã tác động mạnh mẽ lên đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam chúng ta. Các công nghệ này điển hình hay nhắc tới kể đến như: IoT (kết nối vạn vật), Dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) hay gần đây chúng ta nghe phổ biến là Trí tuệ nhân tạo AI, ...

Vậy các công nghệ này là gì, với đối tượng là cấp cơ sở, chủ yếu khai thác sử dụng các dịch vụ số cho Chính quyền, doanh nghiệp cung cấp chúng ta sẽ không đi tìm hiểu cụ thể mà chúng ta tiếp cận từ góc độ là người dùng cuối, sử dụng các dịch vụ trên các nền tảng số được ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để phát triển các nền tảng, cung cấp dịch vụ cho người dùng.

Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH CDSQG

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã từng chia sẻ: “Chuyển đổi số còn là cuộc cách mạng của toàn dân, Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi mỗi một người dân tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại”

Chuyển đổi số tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần tăng năng suất lao động, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia. Chuyển đổi số giáo dục sẽ đổi mới cách cung cấp dịch vụ giáo dục của các cơ sở giáo dục đào tạo, cách giảng bài, tương tác giữa thầy với trò, cách tiếp cận tri thức, dịch vụ giáo dục của người dân, giúp giảm khoảng cách giáo dục giữa đô thị và nông thôn; Chuyển đổi số y tế sẽ cho phép người dân, thông qua các nền tảng số tiếp cận với dịch vụ y tế tốt nhất 24/7 từ những bác sĩ giỏi nhất, giải quyết vấn đề giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên; chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, giúp người dân có thể bán được hàng hóa tới mọi miền Tổ quốc, từ đó mở rộng qui mô sản xuất, đổi mới cách sản xuất, cách bán hàng bằng ứng dụng công nghệ số, giúp cải thiện đời sống, làm giàu cho gia đình, làng quê; chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, giao thông, du lịch, ... giúp cho người dân tiếp cận giá trị văn hóa, thuận tiện trong đi lại, tìm kiếm các điểm du lịch, đặt vé xe, vé tàu, máy bay, đặt phòng, di chuyển một cách dễ dàng, thuận tiện giúp tối ưu thời gian, chi phí,...

Ở cấp cơ sở, chuyển đổi số là sử dụng các nền tảng số để sử dụng dịch vụ chính quyền số cung cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Trong phạm vi xã, thôn bản, chuyển đổi số giúp xây dựng môi trường số trong làng, xã tiến tới hình thành các ngôi làng số ở đó mọi người dân sử dụng các dịch vụ số trong hoạt động đời sống thường ngày của mình và trong giao tiếp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội.

Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi mỗi một người dân tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Chuyển đổi số mang trong mình sứ mệnh lớn lao, đó là phổ cập và cá nhân hoá các dịch vụ (như dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế, giao thông, mua sắm, giải trí,...) tới từng người dân để phục vụ người dân tốt hơn. Chuyển đổi số tạo ra cơ hội cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tiếp cận dịch vụ trực tuyến một cách công bằng, bình đẳng và nhân văn rộng khắp “không ai bị bỏ lại phía sau”. Với việc sử dụng nền tảng y tế số trong tư vấn khám chữa bệnh từ xa (như VOV Bacs24), mọi người

dân ở nông thôn, thành thị hay miền núi đều có thể tiếp cận bác sĩ giỏi ở tuyến đầu; sử dụng nền tảng giáo dục số (như học mãi,...) các em học sinh ở mọi miền tổ quốc đều tiếp cận được một chương trình giáo dục như nhau, tạo sự công bằng và bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục, nhất là trong việc học tập ngoại ngữ, kỹ năng hay các chương trình âm nhạc, nghệ thuật,...

Việc ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 có ý nghĩa quan trọng, đây là một trong các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm giai đoạn 2021-2030. Trong đó, phải kể đến một số ý nghĩa quan trọng như sau:

1. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế: Chuyển đổi số là một trong những yếu tố quyết định đối với sự phát triển kinh tế. Bằng việc đầu tư vào các công nghệ số và khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng, chương trình CTSQG giúp tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế mới và nâng cao năng suất, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

2. Tăng cường hiệu quả quản lý: Chuyển đổi số cung cấp cho các tổ chức và doanh nghiệp công nghệ và công cụ để tối ưu hóa quá trình làm việc và quản lý tài nguyên. Điều này giúp giảm thiểu lãng phí, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý.

3. Cải chất lượng cung cấp dịch vụ công: Chương trình Chuyển đổi số quốc gia cũng tập trung vào việc cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công thông qua cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Điều này giúp tạo ra sự thuận tiện và tiết kiệm thời gian cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

4. Thúc đẩy sự đổi mới và khởi nghiệp: Chương trình này khuyến khích sự đổi mới và khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và số hóa, trong các lĩnh vực sản xuất, nuôi trồng ở nông thôn bởi công nghệ số giúp quản trị, điều hành, bán hàng, tiếp thị dễ dàng.

5. Đẩy mạnh tiến bộ xã hội: Chuyển đổi số không chỉ liên quan đến kinh tế mà còn tác động tích cực đến nhiều khía cạnh khác của xã hội. Nó cải thiện sự kết nối xã hội, quản lý tài nguyên và tăng cường sự phát triển bền vững; thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn trong tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, dịch vụ, ...

TẦM NHÌN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Theo Chương trình CDS quốc gia, tầm nhìn đến năm 2030 “Việt Nam trở thành quốc gia số”, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Quan điểm:

1. Nhận thức đóng vai trò quyết định;
2. Người dân là trung tâm;

3. Thể chế và công nghệ là động lực;
4. Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá;
5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt;
6. Yếu tố bảo đảm sự thành công là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân.

Mục tiêu đến 2025:

Nhóm mục tiêu thứ nhất, Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (DVCTT toàn trình), được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).]

Nhóm mục tiêu Thứ hai: Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GDP;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;
- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI);
- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI);
- Việt Nam thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo (GII).]

Nhóm mục tiêu Thứ ba: Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;

Nhiệm vụ:

1. Chuyển đổi nhận thức;

2. Kiến tạo thể chế;
3. Phát triển hạ tầng số;
4. Phát triển nền tảng số;
5. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng;
6. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Lĩnh vực ưu tiên:

1. Y tế
2. Giáo dục
3. Tài chính Ngân hàng
4. Nông nghiệp
5. Giao thông vận tải và Logistic
6. Năng lượng
7. Tài nguyên và Môi trường
8. Sản xuất công nghiệp.

03 trụ cột Chuyển đổi số quốc gia

Theo CT CDSQG, chuyển đổi số quốc gia gồm 03 trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số. Chuyển đổi số hoạt động của cơ quan nhà nước để xây dựng Chính phủ số/Chính quyền số; chuyển đổi số hoạt động kinh tế để xây dựng Kinh tế số và chuyển đổi số các hoạt động giao dịch, tương tác trong xã hội để hướng tới hình thành Xã hội số.

Chính phủ số (digital government):

Theo Chiến lược phát triển CPĐT hướng tới CPS, Chính phủ số là chính phủ có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Đây là giai đoạn phát triển cao hơn của Chính phủ điện tử, phản ánh mức độ trưởng thành hơn về chuyển đổi số trong Chính phủ. Ở mức độ phát triển này, Chính phủ hoạt động, vận hành, ban hành chính sách, đưa ra quyết định chỉ đạo điều hành và cung cấp các dịch vụ số một cách chủ động theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, tối ưu dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, trú trọng tới cung cấp dịch vụ chất lượng, thiết kế và vận hành tổ chức tốt hơn; tối ưu hóa nguồn lực; kiến tạo phát triển và giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội. Để tiến tới mức độ phát triển này, cơ

quan nhà nước các cấp tiên phong ứng dụng công nghệ số, từng bước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở. Hoạt động này cũng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tại cơ sở, chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số là việc chính quyền cấp cơ sở, CBCC ở cấp cơ sở sử dụng các nền tảng số trong hoạt động của chính quyền, giao tiếp với người dân và quản lý, điều hành hoạt động KTXH tại cơ sở.

Kinh tế số (Digital Economy):

Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT; kinh tế số NỀN TẢNG, kinh tế số ngành.

Tại cơ sở: Phát triển kinh tế số, trước tiên là người dân, hộ kinh doanh sử dụng các công nghệ số, nền tảng số để hỗ trợ sản xuất, bán hàng trực tuyến, quản trị cửa hàng, gian hàng, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng các dịch vụ số trong các hoạt động kinh tế - xã hội do các doanh nghiệp cung cấp.

Xã hội số

Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: Công dân số, kết nối số và văn hóa số. Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam.

Trên đây là toàn bộ nội dung bài học đầu tiên về bồi dưỡng nhận thức CDS cho CBCC cấp xã theo CTMTQG nông thôn mới.

Trong bài học này, cần ghi nhớ một số nội dung cơ bản sau:

Nội dung quan trọng thứ nhất là nắm vững sự cần thiết, tại sao chuyển đổi số là bắt buộc, là yêu cầu khách quan của sự phát triển; từ đó, khái quát cho mình chuyển đổi số là gì, gắn với thực tiễn tại cơ sở thông qua các câu chuyện chuyển đổi số gắn với các dịch vụ tại cơ sở (đăng ký khai sinh, tiếp cận dịch vụ giáo dục).

Nội dung thứ 2 cần nắm vững là phải ghi nhớ chuyển đổi số là hoạt động tự thân, tự thấy lợi ích, giá trị để phải chuyển đổi số, ứng dụng CNTT nhằm cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần của cá nhân, gia đình mình; giàu có hơn nhờ

chuyển đổi số; chính quyền cơ sở quản lý hiệu quả hơn. Thấu hiểu cơ sở, để có cách tiếp cận, cách làm chuyển đổi số phù hợp, hiệu quả.

Nội dung thứ 3, học viên cần nắm vững 05 ý nghĩa của CTCĐSQG: Thúc đẩy sự phát triển kinh tế; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; Thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; Đẩy mạnh tiến bộ xã hội.

Nội dung thứ 4, là nắm vững tinh thần, nội dung cơ bản về chuyển đổi số theo Chương trình CĐS quốc gia, trong đó, cần quán triệt chuyển đổi số thành công phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò người dùng cuối - người dân tại các làng, xã sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số do chính quyền, doanh nghiệp cung cấp có ý nghĩa quyết định thành bại của chuyển đổi số.